

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2023/HSST
Ngày 23 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tường – Bà Nguyễn Thị Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Nam - Chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án trực tuyến Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Điểm cầu thành phần: Phòng xử án trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số:17/2023/HSST ngày 07/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn V** (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 22/06/1992, tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: xóm 1, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Họ tên cha: Hoàng Sơn V, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Thái Thị L, sinh năm 1969; Anh chị em ruột trong gia đình: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Phạm Thị L (Đã ly hôn); Con: Có một con 10 tuổi; Tiền án: Ngày 26/2/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 06/3/2022. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- **Người bị hại:** Ông Phan Văn T, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+/ Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 4, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/ Chị Vũ Thị T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 4, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/ Ông Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1973(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 1, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 29/11/2022, Hoàng Văn V điều khiển xe mô tô HONDA, nhãn hiệu Wave S, màu đỏ, đen, xám, BKS 37S1-7779 đi từ thị trấn Y về nhà tại xóm 1, xã L, huyện Y. Đi về đến đoạn đường thuộc xóm 4, xã L, huyện Y thì gặp Hoàng Văn C, sinh năm 1997, trú tại xóm 4, xã L, huyện Y. Trong lúc nói chuyện, Công nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên rủ V đi hái trộm cam, thì V đồng ý. Hoàng Văn C điều khiển xe mô tô chở V đi lên xã Đh, huyện Y, trên đường đi cả hai dừng xe nhặt 03 (ba) bao tải màu trắng. Khi đến xóm Đ, xã Đ, huyện Y, C dừng xe đồng thời nói với V “*Vườn ni nhiều cam, vô đây bứt*”. Cả hai đi vào vườn cam của ông Phan Văn T, sinh năm 1974, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện Y và dùng tay hái trộm cam rồi bỏ vào 03 (ba) bao tải màu trắng, sau đó mang ra xe mô tô chở về xã L, huyện Y. Đi đến dốc “Bà” xã T, huyện Y, xe bị ngã khiến cam rơi xuống đường. Lúc này, có ông Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1973, trú tại xóm 1, xã T, huyện Y đi ngang qua, thấy Công và V đang nhặt cam nên dừng xe lại giúp đồng thời nói “*để lên đây bác chở cho bì*”, thì cả hai đồng ý, V mang 01 (một) bao tải cam bỏ lên phần để sang xe của ông C, 02 (hai) bao tải cam còn lại đưa lên xe của mình. C điều khiển xe mô tô chở V và 02 (hai) bao tải cam đến nhà chị Vũ Thị T, sinh năm 1990, trú tại xóm 4, xã L, huyện Y bán cho chị T số cam này với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Sau đó, Công đưa cho V số tiền 250.000 đồng. V cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô về nhà, còn C đi bộ về nhà. Còn ông C, khi về đến cổng nhà mình, không thấy Hoàng Văn C và Hoàng Văn V ở đâu nữa nữa nên đã đưa bì cam vào để ở sân nhà ông C, đợi người đến để trả lại. Sau đó ông C biết được bì cam ông chở hộ cho V và C là trộm cắp của ông Phan Văn T tại xã Đ, ông đã gọi điện cho ông T đến lấy nhưng ông T không đến lấy vì cam có dấu hiệu hư hỏng. Đến ngày 01/12/2022 thì Hoàng Văn V đã đến Công an xã L, huyện Y để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: “181 quả cam, có tổng trọng lượng là 47 kg (bốn mươi bảy ki lô gam), trộm tại vườn cam của ông Phan văn T xóm Đ, xã Đ, huyện Y, giá trị tài sản tại thời điểm định giá ngày 29/11/2022 là: 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng).”

Tại bản cáo trạng số:25/CT-VKSYT, ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Hoàng Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan liên anh Hoàng Văn C liên đới bồi thường cho ông Phan Văn T số tiền 4.000.000 đồng

-Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn V khai: Trưa ngày 29/11/2022 Hoàng Văn V đi xe mô tô mượn của mẹ mình đi làm từ thị trấn Y về nhà, về đến đoạn đường thuộc xóm 4, xã L, huyện Y thì gặp Hoàng Văn C, sinh năm 1997, trú tại xóm 4, xã L, huyện Y. Gặp nhau C rủ V đi hái trộm cam bán lấy tiền tiêu xài, thì V đồng ý. Hoàng Văn C điều khiển xe mô tô chở V đi đến xóm Đ, xã Đ, huyện Y. Đi dọc đường cả hai tìm nhặt được 03 (ba) bao tải màu trắng để

đưa đi đựng cam. Đi đến xóm Đ, xã Đ, huyện Y, C và V đi vào vườn cam của ông Phan Văn T, sinh năm 1974, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện Y và dùng tay hái trộm cam rồi bỏ vào 03 (ba) bao tải màu trắng, sau đó dùng xe mô tô chở về xã L, huyện Y để đi bán. Đi đến dốc “ Bà” xã T, huyện Y thì xe mô tô bị ngã cam rơi xuống đường. Thấy vậy có ông Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1973, trú tại xóm 1, xã T, huyện Y đến nhặt giúp đồng thời chở giúp 01 (một) bao tải cam. Hoàng Văn V, Hoàng Văn V chở 2 (hai) bao tải cam đến bán cho chị Vũ Thị T người cùng xã với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Hoàng Văn C và Hoàng Văn V chia nhau một nửa số tiền bán cam, sau đó V điều khiển xe mô tô về nhà, còn C đi bộ về nhà. Ông C người chở giúp cam cho C và V chở bị cam về đến cổng nhà mình, thì không thấy Hoàng Văn C và Hoàng Văn V nữa nên đã đưa bì cam vào để ở sân nhà, đợi người đến lấy nhưng không thấy đến lấy. Ông C biết được số cam mình chở giúp là do V và C trộm của ông T ở xóm Đ, nên đã đã bó cho ông T đến lấy nhưng ông T không đến lấy.

Đến ngày 01/12/2022 thì Hoàng Văn V đã đến Công an xã L, huyện Y để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. 03 bì cam do Hoàng Văn V, Hoàng Văn C trộm cắp của ông Phan Văn T được Hội đồng định giá kết luận có giá trị 1,800.000 đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng)

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết quả định định giá tài sản, Cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng Hoàng Văn V đang có một nhân thân đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt chưa được án tích, mặc dù số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn C, nhưng là tình tiết định tội đối với Hoàng Văn V về tội Trộm cắp tài sản. Nên cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành những hoạt tố tụng điều tra như lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Hoàng Văn V. Tiến hành lấy lời khai, hỏi cung bị can, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xử lý đối tượng theo qui định tại Điều 173 của BLHS. Cơ quan điều tra đã kết luận, chuyển hồ sơ để Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Hoàng Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b (Tình tiết định tội) khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là một vụ án thuộc loại án ít nghiêm trọng. Hành vi lén lút đột nhập vào vườn cam của ông Phan Văn Trung tại xóm Đồng Trổ, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An để hái trộm cam do Hoàng Văn V và Hoàng Văn C thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Bị cáo Hoàng Văn V nhận thức rằng bản thân đang có nhân thân xấu (án tích) chưa được xóa án tích về hành vi chiếm đoạt tài sản qui định tại Điều 170 của BLHS, nếu thực hiện hành vi

trộm cắp khi chưa được xóa án tích thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy biết vậy nhưng do lười lao động thích thụ hưởng nên khi thấy Hoàng Văn C rủ đi trộm cam bán lấy tiền tiêu xài thì đồng ý ngay. Qua đó cho thấy sự xem thường pháp luật, bản chất, con người bị cáo không tốt, không có ý thức cải tạo mình khi vừa mãn hạn tù. Do đó cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật từ bỏ con đường phạm tội, đồng thời thực hiện nhiệm vụ phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị truy tố xét xử theo điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS là định tiết định tội nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, đã đến công an xã đầu thú. Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập thấp không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án này Hoàng Văn C là người rủ rê bị cáo Hoàng Văn V đi trộm cắp tài sản, do Hoàng Văn C chưa có tiền sự, chưa bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành xử lý hành chính đối với Hoàng Văn C là đúng qui định của pháp luật.

[7] Đối với chị Vũ Thị Thành là người trực tiếp mua số cam, nhưng khi mua chị không biết số cam này do Hoàng Văn V, Hoàng Văn C trộm cắp đem bán, nên không có căn cứ xử lý hành chính, hình sự đối với chị Vũ Thị Thành.

Đối với bà Thái Thị L mẹ đẻ của bị cáo V, là người đã cho Hoàng Văn V mượn xe mô tô, nhưng bà L không biết V sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên không có căn cứ xử lý hành chính, hình sự đối với bà Thái Thị L.

Đối với ông Nguyễn Sỹ C là người đã chở giúp Hoàng Văn C và Hoàng Văn V 01 (một) bì cam. Ông C không biết số cam này do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xử lý hành chính đối với ông Nguyễn Sỹ C.

[8] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã thu giữ gồm:

- 02 (hai) bì cam, bên trong chứa 181 quả cam có khối lượng 47kg (bốn mươi bảy ki lô gam) do Hoàng Văn V, Hoàng Văn C của anh Phan Văn T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho anh Phan Văn T, nhưng anh T không nhận vì cam đã có dấu hiệu hư hỏng

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ đen, xám, BKS 37S1-7779, đã qua sử dụng của bà Thái Thị L mẹ bị cáo Hoàng Văn V. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà L, bà L không biết

Hoàng Văn V sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại xe mô tô cho bà L là đúng pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Văn T chưa được bồi thường, người bị hại yêu cầu Hoàng Văn V và Hoàng Văn C bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Tuy nhiên kết quả định giá số cam do V và C trộm cắp chỉ có giá trị 1.800.000 đ, nhưng tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn V chấp nhận bồi thường cho ông T số tiền ông yêu cầu bồi thường là tự nguyện phù hợp với pháp luật. Do Hoàng Văn C vắng mặt tại phiên tòa nên cần buộc bị cáo Hoàng Văn V bồi thường một mình số tiền 4.000.000 đồng cho ông T, bị cáo Hoàng Văn V có yêu cầu khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu Hoàng Văn C liên đới bồi thường số tiền mà Tòa án buộc bị cáo bồi thường cho ông Phan Văn T.

Chị Vũ Thị T là người mua số cam do Hoàng Văn V, Hoàng Văn C trộm cắp đem bán với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), nhưng chị không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[10] Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn V 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 02/12/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc: Bị cáo Hoàng Văn V phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phan Văn Trung số tiền 4.000.000 đ (Bằng chữ: Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền người thi hành án phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Bị cáo Hoàng Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Trại TG CA Nghệ An
- Lưu HS
- Lưu kết quả

**TM:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc